

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 5 – 2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Điệp
2. Ông Phạm Phước Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 507, tổ 9, ấp H, xã T, TP. CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Thị Thanh T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh T qua thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05/5/2011.

Trong cuộc sống hôn nhân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống làm mất tình cảm trong gia đình, chung sống không còn hòa hợp. Anh T ít quan tâm, lo lắng phụ tiền bạc để nuôi con chung. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng rạn nứt, hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Gia B, sinh ngày 25/3/2011, hiện con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Đỗ Văn T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh T nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- 01 Sổ hộ khẩu (Bản photo).
- 01 Giấy chứng nhận kết hôn Phạm Thị Thanh T – Đỗ Văn T (Bản sao).
- Giấy khai sinh Đỗ Gia B (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Thanh T có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Anh Đỗ Văn T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Văn T là bị đơn trong vụ kiện nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đỗ Văn T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05/5/2011, do đó hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi bất đồng quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Chị T và anh T không còn chung sống với nhau cũng như không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Đỗ Văn T tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến hay biện pháp nào để hàn gắn tình cảm đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị T và anh T là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Gia B, sinh ngày 25/3/2011. Hiện nay con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung. Do anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày. Bên cạnh đó, xét từ khi chị T, anh T sống xa nhau đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi con chung; Anh T không về chăm sóc con chung cũng như không chu cấp chi phí để nuôi con. Do đó, để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Gia B cần tiếp tục giao cháu Gia B cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh T không có ý kiến về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh T không có ý kiến về nợ, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 144 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh T.

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh T được nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Gia B, sinh ngày 25/3/2011. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do chị T và anh T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007295 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy chị Phạm Thị Thanh T đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã Tân Thuận Tây, TPCL;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh